

HOSE 24/10/2013

VNINDEX 501.17 -2.88 -0.57%

KLGD 86,402,224 CP
GTGD 1,301.24 Tỷ
GTR NDTNN 48.45 Tỷ

CP Tăng giá 88 CP
CP Giảm giá 135 CP
CP Đứng giá 81 CP



HNX 24/10/2013

HNXINDEX 61.89 -0.24 -0.39%

KLGD 41,196,444 CP
GTGD 350.80 Tỷ
GTR NDTNN 8.72 Tỷ

CP Tăng giá 85 CP
CP Giảm giá 102 CP
CP Đứng giá 193 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.02 -3.26 -0.58%
HNX30 114.88 -1.47 -1.26%

Tâm điểm

- ▶ Chỉ số 2 sà điều chỉnh tuy nhiên khả năng giảm sâu khá thấp
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, trong khi khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng
- ▶ CPI cả nước tháng 10 tăng 0.49%
Tổng cục thống kê
- ▶ ANZ dự báo lạm phát Việt Nam ở mức 6 - 8% năm 2013
Vneconomy
- ▶ Goldman Sachs: FED sẽ giảm kích thích kinh tế vào tháng 3/2014
Goldman Sachs
- ▶ ECB áp dụng tỷ lệ vốn đệm 8% với các ngân hàng lớn
CNBC
- ▶ HSBC công bố PMI sản xuất sơ bộ Trung Quốc tháng 10 cao nhất 7 tháng
Bloomberg

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	809,479	12.0	2.9	23.1%	12.5%
HNX	96,047	25.3	1.5	7.2%	4.1%
Toàn bộ thị trường	905,526	13.2	2.9	21.9%	11.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,665	4.8	1.1	20.4%	14.8%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,645	6.4	1.7	27.4%	21.2%
Thép và sản phẩm thép	24,644	12.2	1.4	13.8%	6.0%
Khai khoáng	11,733	28.1	4.9	9.3%	7.5%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,863	11.1	1.5	18.0%	13.0%
Xây dựng	18,233	61.0	0.7	0.7%	1.8%
Máy công nghiệp	7,113	8.0	1.3	23.1%	12.3%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,105	8.9	1.2	17.9%	12.8%
Lốp xe	6,062	8.2	2.3	30.2%	14.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	11,135	9.2	1.0	12.6%	6.0%
Thực phẩm	195,187	22.4	5.4	26.9%	21.1%
Dược phẩm	12,731	10.8	3.0	25.4%	16.5%
Phần mềm	12,573	7.8	1.7	24.2%	10.7%
Sản xuất & phân phối điện	18,172	6.3	1.1	20.7%	9.8%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,425	10.4	3.8	40.6%	24.7%
Bảo hiểm nhân thọ	25,245	23.1	2.0	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	14,946	19.6	0.9	5.6%	3.6%
Ngân hàng	194,796	10.9	1.2	11.4%	1.0%
Bất động sản	113,475	18.9	2.8	21.6%	4.8%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	23,899	7.7	1.5	19.5%	7.0%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Bà Trưng
Hà Nội
Việt Nam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin trong nước

CPI cả nước tháng 10 tăng 0.49%

Tổng cục thống kê vừa công bố số liệu CPI tháng 10/2013 cả nước tăng 0,49% so với tháng 9/2013. So với cuối năm ngoái, chỉ số tăng 5,14% và tăng 5,92% so với cùng kỳ 2012. Bình quân 10 tháng đầu năm, chỉ số CPI tăng 6,74% so với bình quân 10 tháng năm 2012.

Trong tháng 10, có 9 trên 11 nhóm hàng hóa thuộc rổ tính chỉ số CPI tăng. Hai nhóm giảm là giao thông và bưu chính viễn thông.

ANZ dự báo lạm phát Việt Nam ở mức 6 - 8% năm 2013

Ngân hàng ANZ công bố cập nhật tình hình kinh tế toàn cầu và kinh tế vĩ mô Việt Nam. Theo đó, về triển vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam, ANZ dự báo năm 2013 tiếp tục ở dưới mức tiềm năng và sẽ được cải thiện hơn trong năm 2014, lạm phát sẽ giảm xuống mức thấp trong biên độ 6-8% cho cả năm 2013. Cầu trong nước yếu sẽ giữ cho giá cả tiêu dùng không tăng trong trung hạn.

Chúng tôi đánh giá lạm phát sẽ có xu hướng giảm dần ở 2 tháng cuối năm và lạm phát cả năm 2013 sẽ ở mức dưới 6,5%.

Chúng tôi cho rằng khi những yếu tố tăng giá từ các quyết định tăng hành chính đã cơ bản hoàn thành, yếu tố về mùa vụ như tình hình mưa bão cũng bắt đầu giảm xuống (do sắp hết mùa mưa bão) thì lạm phát ở 2 tháng cuối năm sẽ giảm dần. Do đó, lạm phát cả năm 2013 có thể sẽ giữ được ở mức dưới 6.5%, mục tiêu kiềm chế lạm phát của chính phủ sẽ đạt được và đây chính là cơ sở cho những quyết sách về kế hoạch năm 2014.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin quốc tế

Goldman Sachs: FED sẽ giảm kích thích vào 03/2014

Sau số liệu việc làm âm ậm của tháng 9, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể sẽ lùi việc giảm chương trình kích thích lại tháng 3/2014, theo nhận định của các chuyên gia thuộc Goldman Sachs và Citigroup.

"Dù tháng 12 cũng vẫn là một khả năng cho việc FED bắt đầu tiến hành giảm kích thích chương trình mua tài sản, nhưng báo cáo việc làm này cho thấy khả năng nhiều nhất sẽ là năm 2014," Theo đánh giá chuyên gia kinh tế của Goldman Sachs.

ECB áp dụng tỷ lệ vốn đệm 8% với các ngân hàng lớn

Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB), tổ chức chịu trách nhiệm giám sát tài chính của eurozone, sẽ yêu cầu các ngân hàng lớn nhất trong khu vực này duy trì tỷ lệ vốn đệm ít nhất là 8%. Tất cả các ngân hàng sẽ phải duy trì lượng vốn đệm tương đương với 7% tài sản có rủi ro, và thêm 1% đối với những ngân hàng lớn nhất.

HSBC công bố PMI sản xuất sơ bộ Trung Quốc tháng 10 cao nhất 7 tháng

Ngành sản xuất của Trung Quốc đang tiếp tục phục hồi trong tháng 10, theo báo cáo sơ bộ ngày hôm nay (24/10) của HSBC và Markit. Theo báo cáo này, chỉ số quản lý thu mua (PMI) của ngành sản xuất Trung Quốc tháng 10 tăng cao nhất 7 tháng đạt 50,9 so với con số 50,2 trong tháng 9 mặc dù vẫn thấp hơn chỉ số công bố chính thức của chính phủ Trung Quốc với 51,1 trong tháng trước.

Chuyên gia kinh tế cao cấp của HSBC Hongbin Qu cho biết báo cáo này "cùng có thêm sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc trong quý IV. Đà tăng trưởng này sẽ tiếp tục trong những tháng tới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy nhanh cải cách cơ cấu kinh tế ở Trung Quốc"

HOSE 24/10/2013 VNINDEX 501.17 -2.88 -0.57% 86,402,224 CP 1,301.24 bil VND

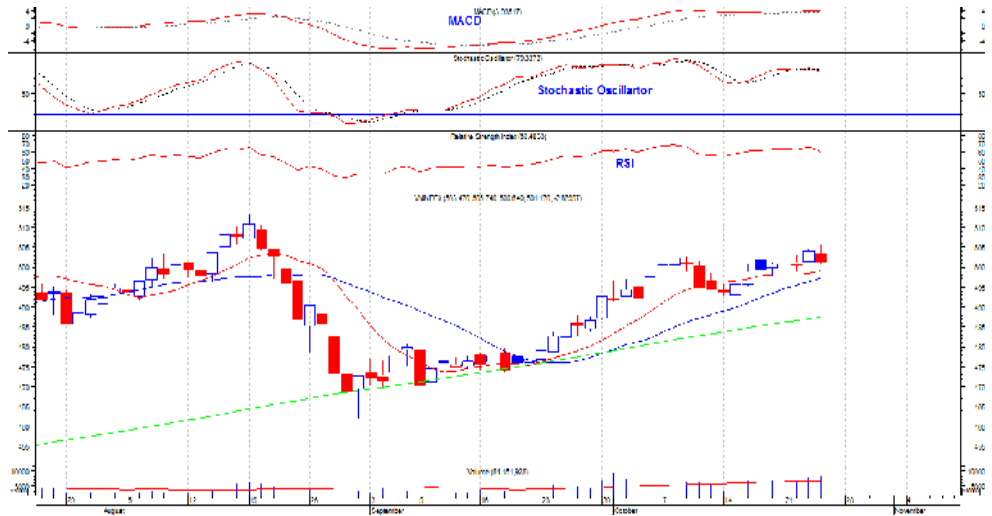
Chỉ số VN-Index điều chỉnh, tuy nhiên khó có khả năng giảm sâu

VN-Index giảm -2.88 điểm (-0.57%), đóng cửa tại 501.17 điểm. Áp lực điều chỉnh xuất hiện từ lúc mở cửa, mặc dù thu hẹp đã giảm giữa phiên, nhưng đà chốt lời mạnh mẽ đã đẩy chỉ số giảm điểm khá lúc đóng cửa.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn trong xu hướng đi lên và sẽ là điểm hỗ trợ đầu tiên cho chỉ số trong phiên sắp tới.

- Tín hiệu MACD vẫn trong vùng mua và có xu hướng đi xuống.

- RSI có xu hướng giảm, chỉ báo Stochastic Oscillator bắt đầu cắt đường tín hiệu và sắp cho tín hiệu bán.



HOSE Top 5 theo KLGD

PVT	-0.7 (-6.7%)	7,963,870
ITA	-0.3 (-4.6%)	5,310,460
ITA	-0.3 (-4.6%)	5,310,460
PPC	0.1 (0.5%)	4,458,520
IJC	-0.5 (-6.3%)	3,248,170

HOSE Top 5 theo % tăng

VHG	0.7 (6.9%)	140
NBB	1 (6.8%)	671,670
NHW	0.9 (6.8%)	5,040
NHW	0.9 (6.8%)	5,040
NHW	0.9 (6.8%)	5,040

HOSE Top 5 theo % giảm

SVI	-2.3 (-7.0%)	1,740
LHG	-0.6 (-6.7%)	15,750
ASIAGF	-0.6 (-6.7%)	1,200
PVT	-0.7 (-6.7%)	7,963,870
UDC	-0.2 (-6.7%)	25,630

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DPM	12.9 tỷ	306,930
PPC	11.7 tỷ	559,100
BVH	10.2 tỷ	251,360
HPG	6.3 tỷ	169,900
VCB	4.5 tỷ	149,210

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	8.3 tỷ	359,200
GAS	6.1 tỷ	94,770
PVD	2.0 tỷ	29,570
HBC	1.8 tỷ	123,000
VSH	1.5 tỷ	103,740

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,462,040	48.45

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực chốt lời tiếp tục xuất hiện mạnh trong phiên hôm nay, nhóm cổ phiếu như PVT, IJC, ITA...giảm mạnh gây hiệu ứng tiêu cực lên toàn thị trường
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao trong bối cảnh chỉ số giảm điểm, xuất hiện một vài trường hợp bán tháo những nhìn chung vẫn chưa tới mức tiêu cực
- ▶ Chúng tôi cho rằng áp lực bán sẽ tiếp tục lớn lên trong các phiên tới khi nhà đầu tư tìm mọi cách để bảo toàn lợi nhuận có được
- ▶ Khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng đều đặn chính là yếu tố tích cực đối với thị trường lúc này
- ▶ Nhà đầu tư cần nhắc hạ dần tỷ trọng, chờ động thái thị trường ở các mốc hỗ trợ sắp tới trước khi ra quyết định

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	64.0	121,280.00	10.4	3.9	41.6%	25.4%
VNM	833.5	142.0	118,354.02	18.2	6.9	40.5%	32.7%
VCB	2,317.4	29.9	69,290.77	14.3	1.5	9.9%	1.0%
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	6.3	1.2	19.2%	1.5%
VIC	882.5	66.5	58,683.58	12.4	3.9	38.3%	7.8%
MSN	705.1	81.5	57,468.98	95.2	3.8	3.9%	1.5%
BVH	680.5	40.6	27,627.14	23.1	2.0	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	17.5	19,993.95	28.7	1.4	4.9%	0.5%
EIB	1,235.5	13.9	17,173.77	13.3	1.2	8.6%	0.8%
PVD	248.2	67.5	16,750.78	8.8	1.7	21.5%	8.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA	Khuyến nghị
PVT	232.6	9.8	13.2	0.7	5.6%	1.8%	CW
PPC	318.2	20.7	3.8	1.3	38.4%	14.4%	CW
DPM	379.9	41.8	6.1	1.7	28.7%	24.4%	CW
BMP	45.5	69.0	9.2	2.6	29.6%	26.2%	CW
VSC	28.6	47.6	5.8	1.3	28.2%	20.6%	CW

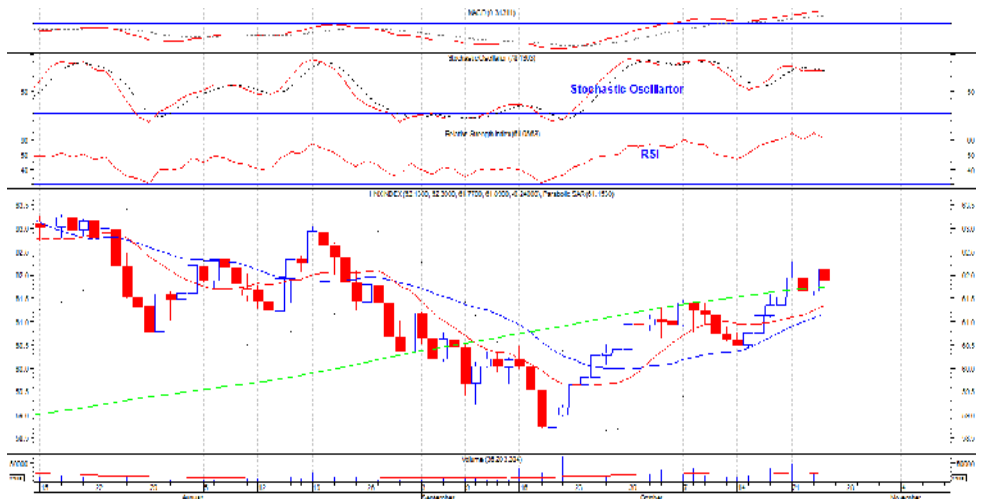
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 24/10/2013 HNX-Index 61.89 -0.24 -0.39% 41,196,444 CP 350.80 bil. VND

Chỉ số HNX-Index điều chỉnh, tuy nhiên khó có khả năng giảm sâu

Chỉ số HNX-Index giảm 0.24 điểm (-0.39%), đóng cửa tại mốc 61.89 điểm. Áp lực bán khá mạnh ở phiên chiều đã khiến chỉ số giảm mạnh hơn.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn trong xu hướng đi lên và sẽ là điểm hỗ trợ đầu tiên cho chỉ số trong phiên sắp tới.
- Tín hiệu MACD vẫn trong vùng mua và có xu hướng đi xuống.
- RSI có xu hướng giảm trở lại, chỉ báo Stochastic Oscillator bắt đầu cắt đường tín hiệu cho tín hiệu bán.



HNX Top 5

theo KLGD

VCG	0 (0.0%)	4,968,390
SHB	-0.2 (-2.8%)	2,536,410
PVX	-0.1 (-4.2%)	2,396,510
SCR	-0.2 (-3.3%)	2,253,090
FIT	-0.4 (-2.0%)	1,564,700

HNX Top 5

theo % tăng

IDJ	0.3 (10.0%)	983,800
KSD	0.2 (10.0%)	229,700
MIM	0.4 (10.0%)	100
NAG	0.2 (10.0%)	10,100
SDG	2.1 (10.0%)	478,700

HNX Top 5

theo % giảm

NVC	-0.1 (-16.7%)	83,100
SHN	-0.1 (-12.5%)	833,500
HCT	-0.7 (-10.0%)	100
IDV	-2.3 (-10.0%)	500
FDT	-3.3 (-9.9%)	100

HNX Top 5

Mua ròng NDTNN

SHB	4.6 tỷ	658,800
ACB	2.1 tỷ	134,600
ICG	1.1 tỷ	203,100
VCG	0.9 tỷ	92,200
TIG	0.8 tỷ	175,000

HNX Top 5

Bán ròng NDTNN

DBC	1.2 tỷ	67,000
PGS	1.1 tỷ	42,300
PVS	0.4 tỷ	25,400
HMH	0.3 tỷ	18,100
TCT	0.2 tỷ	1,300

GD NDTNN

KL Ròng

GT Ròng (tỷ)

HNX	1,739,557	8.72
-----	-----------	------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực chốt lời tiếp tục xuất hiện mạnh trong phiên hôm nay, nhóm cổ phiếu PVX, SCR, SHB...giảm gây hiệu ứng tiêu cực lên toàn sàn
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao trong bối cảnh chỉ số giảm điểm, xuất hiện một vài trường hợp bán tháo những nhìn chung vẫn chưa tới mức tiêu cực
- ▶ Chúng tôi cho rằng áp lực bán sẽ tiếp tục lớn lên trong các phiên tới khi nhà đầu tư tìm mọi cách để bảo toàn lợi nhuận có được
- ▶ Khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng đều đặn chính là yếu tố tích cực đối với thị trường lúc này
- ▶ Nhà đầu tư cần nhắc hạ dần tỷ trọng, chờ động thái thị trường ở các mốc hỗ trợ sắp tới trước khi ra quyết định

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	15.6	14,375.64	380.7	1.2	0.3%	0.0%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	108.7	6.3	5.8%	4.7%
PVS	446.7	15.9	7,102.54	5.8	1.0	16.5%	4.9%
SHB	886.1	6.9	6,113.98	20.0	0.6	-2.9%	-0.3%
OCH	200.0	24.0	4,800.00	38.8	2.2	6.5%	2.0%
VCG	441.7	9.4	4,152.08	56.6	0.7	1.3%	0.2%
PVI	226.3	16.3	3,687.95	11.2	0.6	5.2%	2.8%
LAS	77.8	35.5	2,763.04	6.7	2.2	32.8%	16.0%
NTP	43.3	59.0	2,556.94	8.1	2.2	28.5%	19.0%
VNR	100.8	22.3	2,248.46	6.4	1.0	15.3%	8.3%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.8	4.4	1.0	24.4%	6.8%	CW
AAA	19.8	16.5	3.5	0.5	12.2%	6.9%	CW
VND	100.0	9.1	7.2	0.7	10.0%	6.6%	CW
NTP	43.3	59.0	8.1	2.2	28.5%	19.0%	CW
SHB	886.1	6.9	20.0	0.6	-2.9%	-0.3%	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,665	4.8	1.1	20.4%	14.8%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,645	6.4	1.7	27.4%	21.2%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	840	11.3	0.4	3.3%	2.4%
Sản xuất giấy	514	36.5	0.7	6.3%	3.6%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	24,644	12.2	1.4	13.8%	6.0%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,392	17.5	0.6	7.9%	0.9%
Khai khoáng	11,733	28.1	4.9	9.3%	7.5%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,863	11.1	1.5	18.0%	13.0%
Xây dựng	18,233	-	0.7	0.7%	1.8%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,767	5.9	1.0	19.8%	11.0%
Công nghiệp phức hợp	290	7.0	0.6	9.7%	6.5%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,421	11.2	1.3	8.2%	5.0%
Thiết bị điện	1,364	-	0.6	-1.0%	-1.4%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	24	25.9	0.3	1.3%	0.9%
Máy công nghiệp	7,113	8.0	1.3	23.1%	12.3%
Vận tải					
Vận tải thủy	4,297	-	0.5	7.9%	1.0%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,105	8.9	1.2	17.9%	12.8%
Dịch vụ vận tải	3,921	10.0	1.0	15.0%	9.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,582	6.1	1.0	14.5%	7.5%
Đào tạo & Việc làm	165	42.7	0.6	1.6%	1.0%
Nhà cung cấp thiết bị	136	6.6	0.7	11.5%	5.0%
Chất thải & Môi trường	85	1.7	0.6	39.8%	18.9%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,769	14.0	2.1	13.0%	8.6%
Lốp xe	6,062	8.2	2.3	30.2%	14.4%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,197	5.2	1.0	18.8%	11.3%
Vang & Rượu mạnh	192	11.5	1.5	14.0%	9.4%
Đồ uống & giải khát	193	5.0	1.0	17.5%	12.9%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,135	9.2	1.0	12.6%	6.0%
Thực phẩm	195,187	22.4	5.4	26.9%	21.1%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	19	-	0.3	-12.9%	-9.6%
Thiết bị gia dụng	1,523	7.4	0.9	13.0%	5.6%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	121	2.9	0.8	29.6%	21.4%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	1,955	7.2	1.0	13.7%	5.8%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	4,242	8.7	1.6	18.3%	10.2%
Thuốc lá					
Thuốc lá	711	901.2	0.9	6.3%	4.2%

Chỉ số bình quân ngành		Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế						
Thiết bị và dịch vụ y tế						
Thiết bị y tế		988	4.4	1.1	24.7%	13.4%
Dụng cụ y tế		77	2.2	1.0	30.2%	11.5%
Dược phẩm						
Công nghệ sinh học		122	12.1	0.8	6.6%	4.1%
Dược phẩm		12,731	10.8	3.0	25.4%	16.5%
Bán lẻ						
Phân phối thực phẩm và dược						
Phân phối thực phẩm		407	95.6	1.3	1.3%	0.4%
Bán lẻ						
Bán lẻ phức hợp		544	20.8	0.9	11.7%	6.9%
Phân phối hàng chuyên dụng		2,719	8.5	1.7	29.7%	4.6%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí						
Truyền thông						
Dịch vụ truyền thông		9	2.9	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa		850	5.9	0.7	13.7%	8.5%
Du lịch và giải trí						
Hàng không		54	4.0	1.6	35.0%	15.7%
Khách sạn		5,256	41.6	2.1	6.4%	2.4%
Dịch vụ giải trí		2,009	19.7	1.7	14.4%	12.5%
Vận tải hành khách & Du lịch		1,033	12.1	2.0	20.6%	17.2%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin						
Viễn thông cố định						
Viễn thông cố định		30	7.0	0.2	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính						
Dịch vụ máy tính		357	34.0	0.5	-0.9%	-0.9%
Internet		163	1.0	0.4	-36.9%	-7.7%
Phần mềm		12,573	7.8	1.7	24.2%	10.7%
Thiết bị và phần cứng						
Phần cứng		242	8.8	0.4	4.3%	1.7%
Thiết bị văn phòng		161	4.9	0.7	13.9%	10.1%
Thiết bị viễn thông		1,790	15.2	0.7	5.7%	3.9%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt						
Sản xuất & phân phối điện						
Sản xuất & phân phối điện		18,172	6.3	1.1	20.7%	9.8%
Nước & khí đốt						
Phân phối xăng dầu & khí đốt		131,425	10.4	3.8	40.6%	24.7%
Nước		812	4.4	0.8	17.4%	12.2%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản						
Bảo hiểm phi nhân thọ						
Bảo hiểm phức hợp		1,069	8.7	0.8	8.6%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ		5,156	9.2	0.6	6.2%	3.1%
Tái bảo hiểm		2,319	6.4	1.0	15.3%	8.3%
Bảo hiểm nhân thọ						
Bảo hiểm nhân thọ		25,245	23.1	2.0	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính						
Tài chính đặc biệt		2,910	249.8	0.9	-0.4%	-0.1%
Môi giới chứng khoán		14,946	19.6	0.9	5.6%	3.6%
Ngân hàng						
Ngân hàng		194,796	10.9	1.2	11.4%	1.0%
Bất động sản						
Bất động sản		113,475	18.9	2.8	21.6%	4.8%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản		4	5.2	0.4	-7.4%	-3.5%
Dầu khí						
Thiết bị, dịch vụ và phân phối						
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		23,899	7.7	1.5	19.5%	7.0%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.